

VÀI NÉT VỀ THƠ SƠN THỦY ĐIỀN VIÊN TRUNG HOA TỪ KINH THI, SỞ TỪ ĐẾN PHONG KHÍ THỊNH ĐƯỜNG

TH.S ĐỖ THỊ HÀ GIANG

Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang

Từ sâu thẳm cội nguồn văn hoá Trung Hoa, con người đã thân thiết, quyến luyến và nương tựa nhiều vào thiên nhiên. Cho nên, bày tỏ tình cảm yêu mến, ngợi ca đối với núi sông, cây cỏ, ruộng vườn là một điều hết sức tự nhiên. Người Trung Hoa từ rất xa xưa đã biết bộc lộ tình yêu thiên nhiên của mình bằng nhiều cách. Và thơ sơn thủy điền viên chính là một cách để nói lên tình yêu đó. Với sơn thủy điền viên thi, thế giới của cảnh sắc thiên nhiên hoà hợp cùng thế giới của tâm tình cảm xúc trạng thái thi nhân, “tiểu vũ trụ” tương thông cùng “đại vũ trụ”. Trong thơ sơn thủy điền viên, thái độ của con người đối với thế giới thiên nhiên “không phải là thái độ của chủ thể đối với khách thể, đúng hơn đây là sự tìm thấy bản thân mình trong thế giới bên ngoài, sự cảm thụ vũ trụ như là chủ thể. Những phẩm chất mà con người nhìn thấy ở vũ trụ cũng là những phẩm chất mà chính nó có. Không có những biên giới rõ ràng phân cách cá nhân và thế giới: tìm thấy ở thế giới sự tiếp tục của bản thân mình, đồng thời con người phát hiện ra vũ trụ ở bản thân mình, con người và vũ trụ dường như chiếu ứng nhìn nhau”⁽¹⁾. Con

người và thiên nhiên vũ trụ hài hoà trong một sự thống nhất tiên nghiệm, mang tính triết học do tác động của những quan niệm “thiên nhân tương dưỡng”, “thiên nhân hợp nhất” và “đạo pháp tự nhiên”. Vì vậy, trong thơ sơn thủy điền viên, thi nhân thì “dĩ tâm tiếp vật, tá vật biểu tâm” (lấy tâm để tiếp vật, mượn vật để biểu tâm), còn cảnh sắc thiên nhiên thì hữu linh, hữu tính, hữu tình.

1. Từ Kinh Thi, Sở từ...

Theo dòng phát triển của lịch sử văn học Trung Quốc, thơ sơn thủy điền viên đến đời Đường đã trở thành một trường phái thơ lớn, chiếm vị trí hết sức quan trọng trong thế giới Đường thi, để lại nhiều dư ba sâu sắc cho hậu thế. Các nhà nghiên cứu khẳng định rằng, thơ sơn thủy điền viên Trung Hoa được khởi đầu từ Đào Uyên Minh và Tạ Linh Vận, hai nhà thơ trứ danh đời Tấn. Song, có lẽ để tìm hiểu thấu đáo về trường phái thơ lấy việc miêu tả ca vịnh cảnh vật thiên nhiên làm đề tài này, chúng ta phải bắt đầu từ *Kinh Thi* - cội nguồn của thơ ca Trung Quốc. Vì rằng, từ khoảng hơn mười thế kỉ trước khi Đào Uyên Minh, Tạ Linh Vận được xem là

những thi nhân sơn thủy điển viên đầu tiên, một số tác phẩm thơ ca trong *Kinh Thi* đã có nội dung miêu tả mặt trời, mặt trăng, mây, gió, núi, sông, cây, cỏ... chân thực và sinh động. Có điều, thiên nhiên khi đó chưa trở thành đối tượng ca ngợi ngấm vịnh chủ yếu mà chỉ là đề tài tỉ hứng. Theo các nhà nghiên cứu, *Kinh Thi* đã “vận dụng phổ biến thủ pháp tỉ hứng, đạt được hiệu quả nghệ thuật nổi bật, có ảnh hưởng không nhỏ đối với văn học sau này”⁽²⁾. Trong cách thể hiện của *tỉ* và *hứng*, phần không thể không xuất hiện chính là “môtip thiên nhiên”. Một hình ảnh bất kì của thiên nhiên luôn được miêu tả để gợi hứng cho cảm xúc của con người. Trong *Kinh Thi*, cảnh vật thiên nhiên (mới chỉ là những hiện tượng tự nhiên rời rạc) được nhắc tới không vì vẻ đẹp bản thân nó mà vì nó sẽ là cái cớ, sẽ được biến hoá để trở nên thấm đẫm cảm xúc chủ quan. Mượn thiên nhiên để khởi hứng, các tác giả *Kinh Thi* có khi dùng cảnh vật trước mắt để mở bài (*quan quan thư cữu, tại hà chi châu*), cũng có khi gán cho cảnh vật ý nghĩa tượng trưng nào đó để nó tương đồng với tình điệu cảm xúc trong bài thơ (*đào chi yêu yêu, chúc chúc kì hoa*: vẻ đẹp mơn mớn, rực rỡ của cây đào, của hoa đào phần nào thể hiện được cuộc sống hạnh phúc của người con gái sau ngày cưới). Sông, núi trong *Kinh Thi* được miêu tả cũng không ngoài ý nghĩa như vậy. Núi có khi gợi hứng cho tâm trạng mong nhớ đến khắc khoải, tuyệt vọng của một người vợ có chồng đi xa, muốn gặp người mà không thể gặp (*định lên núi cao, nhưng ngựa ta mệt rồi, ta đành rót rượu vào chén sừng uống cho khỏi đau lòng; định lên ngọn núi đá, nhưng ngựa ta ốm rồi, ôi buồn biết bao* - Bài *Quyển nhĩ*). Hình ảnh con thuyền lênh đênh trên sông nước cũng có thể đồng điệu

với tâm trạng chênh chao, cô lẻ của người con gái khi bị mẹ ép từ bỏ tình yêu chung thủy của mình (*chiếc thuyền gỗ bách, trôi lênh đênh giữa dòng sông; người có hai trái đào rủ xuống kia thật là xứng đôi với ta; cho đến chết, thề không có bụng nào khác; mẹ là trời, mẹ sao không lượng tình cho ta* - Bài *Bách chu*). Có thể nói, hình ảnh thiên nhiên trong tổng tập thơ ca đầu tiên của đất nước Trung Hoa này đã minh chứng một cách giản dị và rõ ràng mối thâm giao của con người với thế giới tự nhiên. Song nếu nhìn từ trình độ thưởng thức và phản ánh cảnh quan sông núi thiên nhiên vào nghệ thuật thì *Kinh Thi* mới chỉ dừng ở mức sơ khai.

Kế thừa truyền thống *Kinh Thi*, *Sở từ* của Khuất Nguyên đã tạo nên đỉnh cao thứ hai của thơ ca Trung Quốc, được đánh giá là “văn khí vượt quá người xưa, ngôn ngữ hơn hẳn đời sau. Tác phẩm phong mỹ tuyệt vời làm người sửng sốt. Khó lòng có người sánh được”⁽³⁾. Với *Sở từ* của Khuất Nguyên, vẻ đẹp của thiên nhiên đã được miêu tả cụ thể phong phú hơn rất nhiều so với *Kinh Thi*. Vương Dật đời Hán có nhận xét rằng: “Văn chương *Ly tao* tham khảo cách dùng hứng của *Kinh Thi*, sử dụng nhiều phép tỉ dụ... khiến cho từ ngữ sinh động chính xác, nghĩa lý rõ rệt sâu xa”⁽⁴⁾. Trong *Ly tao*, hoa thơm cỏ đẹp tượng trưng cho tình cảm thuần khiết, cao quý của con người. Vẻ đẹp của tự nhiên đã hoà vào vẻ đẹp của tình cảm chủ quan. “Sói ngàn”, “nhà bãi”, “lan thu”, “sen súng”, “phù dung”... những loài hoa thơm, cỏ lạ ấy là hình tượng sinh động của những phẩm chất trong sạch, tốt đẹp nơi một nhà thơ thanh cao và đầy chí khí. “Dưới ngòi bút sắc sảo của nhà thơ, những thần thoại, truyền thuyết, nhân vật lịch sử, mây gió, mặt trời, mặt trăng, núi non, sông nước đã hoà thành một bức tranh hoàn chỉnh và vô

cùng tráng lệ⁽⁵⁾. Ngoài *Ly tao*, những bài thơ trong *Cửu chương* và *Cửu ca* cũng đều có những nét miêu tả cảnh vật thiên nhiên rất phong phú và sinh động. Bài “Thiệp giang” trong *Cửu chương* có đoạn dài miêu tả cảnh sông sâu rừng rậm, qua đó biểu hiện sâu sắc cảnh ngộ và tâm tình của nhà thơ khi đi sâu vào nơi vực thẳm non cao vùng thượng du sông Nguyên, đối mặt với vẻ hoang vắng quanh hiu của phong cảnh thiên nhiên nơi này. *Cửu ca* gồm mười một bài thơ miêu tả các vị thần (được người dân nước Sở hát lên khi tế lễ), đa số nói về chuyện tình cảm yêu đương của các thần linh, nhất là thần núi, thần sông, song cũng miêu tả những cảnh u buồn đầy cảm xúc nơi non cao vực thẳm. Hình ảnh thiên nhiên được miêu tả ở các bài “Tương quân” (viết về thần sông Tương), “Tương phu nhân” (nữ thần sông Tương), “Hà Bá” (thần sông), “Sơn quý” (thần núi). Núi rừng sông suối ở đây đậm màu sắc lãng mạn, tạo thành một thế giới hư ảo diệu kì man mác tình điệu của vùng sông nước Giang Nam. Những cảnh sóng nước mùa thu, gió thổi lá rụng... thuần khiết, sinh động và thanh thoát như mấy câu thơ đầu của bài “Tương phu nhân” đều trở thành những cảnh thơ được lưu truyền thiên cổ (Đế tử giáng hê bắc chủ, mục diểu diểu hê sâu dư, niễn niễn hê thu phong, Động Đình ba hê mộc điệp hạ). Nhà phê bình văn học nổi tiếng đời Tề - Lưu Hiệp - trong thiên “Biện tao” sách *Văn tâm điều long* có nhận xét về *Sở từ* của Khuất Nguyên: “Khi tả núi, sông thì nghe theo thanh âm có thể hình dung được điều miêu tả; khi nói đến mùa màng, thời tiết thì xem văn có thể thấy thời tiết biến đổi” đồng thời khẳng định: “Kẻ tài cao thì rút được ở Khuất Nguyên cái tư tưởng lớn, người trung bình thì học được lời văn tươi đẹp, những kẻ ngâm nga thì thích những đoạn tả núi sông, trẻ con cũng thu lượm được cỏ thơm”⁽⁶⁾. Và quả nhiên

sau này, thi nhân vĩ đại đời Đường của Trung Quốc và của cả nhân loại - Lý Bạch - đã học tập được Khuất Nguyên trong việc “dùng nhiều truyền thuyết, thần thoại nói đến mặt trời, mặt trăng, mây gió và các nhân vật lịch sử, tạo thành những bức tranh kì lạ và rất đẹp trong những bài thơ lãng mạn của mình”⁽⁷⁾.

Trong lịch sử phát triển của thi ca Trung Quốc, thời đại Kiến An được đánh giá là thời đại “tài ba rực rỡ”, nhiều nhà văn nhà thơ cùng nhiều tác phẩm xuất hiện, thơ ca “phá vỡ được tình trạng tẻ lạnh thời Hán dài bốn trăm năm”. Những thành tựu về thể thơ được ghi nhận, “thơ ngũ ngôn từ đây bắt đầu hưng thịnh, thơ thất ngôn từ đây đạt được nền móng. Các nhà văn xưa nay thường coi Kiến An là thời đại hoàng kim của văn học”⁽⁸⁾. Các nhà nghiên cứu khẳng định rằng bài thơ sơn thủy đầu tiên của Trung Quốc đã ra đời ở thời Kiến An. Đó là bài “Quan thương hải” của Tào Tháo. Lần đầu tiên về đẹp của sông núi thiên nhiên được miêu tả một cách hoàn chỉnh. Trong bài thơ, biển cả mênh mông hùng vĩ được miêu tả sinh động với khí thế tung hoành gió mây như muốn át cả nhật, nguyệt, tinh tú. Nó cũng tượng trưng cho khí thế ngang dọc của một con người luôn ôm ấp trong mình những hoài bão lớn lao. Từ nền móng đầu tiên của bài thơ sơn thủy sớm nhất này, hàng loạt những bài thơ miêu tả cảnh đẹp thiên nhiên sông núi đã xuất hiện. Đến sau thời Ngụy Tấn, số lượng thơ sơn thủy diễn viên ngày càng nhiều. Như “Tặng tú tài nhập quân” của Kê Khang miêu tả tình điệu cuộc sống kiêu ẩn sĩ vì giận đời ghét tục mà lấy vẻ đẹp nơi sông núi làm vui để di dưỡng tâm tính thanh cao. Như hai bài “Chiêu ẩn thi” của Tả Tư bộc lộ một tình yêu mê say đối với thiên nhiên, qua đó toát lên phong thái nhàn dật của một con người đã đoạn tuyệt với chính trường. Như mười

bốn bài “Du tiên thi” của Quách Phác đều ca ngợi cảnh nhàn tản, lánh đời, biểu hiện tư tưởng coi khinh phú quý, yêu chuộng tự do và tìm thú ẩn dật nơi sông núi thiên nhiên... Càng về sau, cảnh vật trong các bài thơ sơn thủy điền viên càng được miêu tả tập trung, tinh tế. Đến thời kì Đông Tấn, thi nhân điền viên đầu tiên trong lịch sử văn học Trung Quốc là Đào Uyên Minh đã xuất hiện. Ông nổi tiếng với bài “Quy khứ lai từ” viết ngay sau khi treo ấn từ quan về ở ẩn, ca ngợi lối sống nhàn tản, thanh cao nơi ruộng vườn tươi đẹp, trong sáng. Thơ ông ca ngợi cảnh vật thiên nhiên và cuộc sống yên tĩnh ở nông thôn. Trước tác còn lại là hơn một trăm bài thơ, chủ yếu ca vịnh cảnh sắc điền viên. Không lâu sau đó, thi nhân sơn thủy trứ danh Tà Linh Vận cũng xuất hiện. Tiểu sử Tà Linh Vận trong sách *Tổng thư* có chép: “Bị đi ra làm thái thú ở Vĩnh Gia, trong quận có cảnh sơn thủy nổi tiếng, Linh Vận vốn thích lắm, lại đang bất đắc chí, bèn phóng túng ngao du, trải qua các huyện”⁽⁹⁾. Ngao du nhiều nơi, quan sát nhiều cảnh vật thiên nhiên tinh tế, có thể nghiệm sâu sắc, “lại có được sự tu dưỡng nghệ thuật rất cao, nên thơ của ông đã phản ánh được một cách chân thực nhiều vẻ đẹp của núi sông”⁽¹⁰⁾. Thơ họ Tà còn lại khoảng hơn tám mươi bài, chủ yếu là thơ sơn thủy. Những bài thơ này đã xung phá phong trào thơ huyền ngôn đậm màu sắc huyền lí khô khan vô vị đang thịnh hành hàng trăm năm trên thi đàn, mở ra một phong cách mới, có ý nghĩa quan trọng trong lịch sử phát triển của thơ ca. Đúng như Lưu Hiệp nhận định trong thiên “Minh thi”- *Văn tâm điều long*: “Tống sơ văn vịnh thể hữu nhân cách, Trang Lão cáo thoái, nhi sơn thủy phương tu” (Đến đời Tống sơ, thể thơ có thay đổi, thuyết Lão Trang rút lui, lại thiên về mặt sơn thủy). Từ Linh Vận về sau, sơn thủy điền viên đã trở thành đề tài

truyền thống quan trọng trong lịch sử thơ ca Trung Quốc. Và một trường phái thơ mới ra đời: thơ sơn thủy điền viên, chủ yếu lấy cảnh đẹp thiên nhiên làm đối tượng ca vịnh và gửi gắm tư tưởng tình cảm của con người. Sau Tà Linh Vận có nhiều thi nhân sơn thủy điền viên nổi tiếng như Tà Diếu (có sách phiên âm là Tà Điều, Tà Diểu, Tà Triệu), Thẩm Ước, Hà Tổn, Dưu Tín (Dư Tín)... cùng những tiến bộ rõ rệt đã dần dần thoát ly được phong khí huyền ngôn, nắm bắt được cái thần của cảnh vật thiên nhiên. Trong đó, Tà Diếu được xem là nhà thơ kiệt xuất, thơ sơn thủy điền viên của ông đặc biệt xuất sắc vì “hấp thu được những ưu điểm là quan sát tỉ mỉ, giống như thực mà tránh được nhược điểm khó hiểu gò ép của thơ Tà Linh Vận”⁽¹²⁾. Thiên nhiên trong thơ ông gợi nhiều ý tưởng mới lạ và mang nhiều nét tinh tế của nghệ thuật khắc họa truyền thần. Các học giả Trung Quốc đánh giá cao thơ sơn thủy điền viên của Tà Diếu khi nhận xét thơ ông “đã có hơi thở Đường thi”. Họ cũng khẳng định rằng “trên con đường phát triển của thơ ca sơn thủy, Tà Diếu đã có cống hiến lớn. Các tác phẩm của các thi nhân đời Đường như Vương Duy, Mạnh Hạo Nhiên đều chịu ảnh hưởng thơ Tà Diếu”⁽¹³⁾.

Từ thời Ngụy Tấn Nam Bắc triều trở về sau, trong lịch sử thơ ca Trung Hoa, những bài thơ sơn thủy điền viên lấy việc ca vịnh cảnh vật thiên nhiên làm đề tài xuất hiện ngày càng nhiều, phong cách nghệ thuật của các thi nhân cũng ngày càng phong phú và điêu luyện. Có thể lí giải điều này bằng quy luật mang tính triết học của sự phát triển, song chúng ta không thể phủ nhận tầm ảnh hưởng quan trọng của tư tưởng mĩ học mang tính thời đại với thơ sơn thủy điền viên. Mĩ học thời Ngụy Tấn Nam Bắc triều đã đạt tới sự trưởng thành nhất định và tạo nên một thời kì độc lập, đối với sự phát triển của tư

tưởng mỹ học đời sau có ảnh hưởng rất lớn. Trước đó, người ta thường trọng vẻ đẹp trau chuốt nhưng đến Ngụy Tấn Nam Bắc triều, người Trung Hoa có “khuyh hướng tìm tòi bản sắc mỹ trong thiên nhiên, đặt nặng *cái thú của thiên nhiên*, không thêm thắt trau chuốt”⁽¹⁴⁾. Lý tưởng thẩm mỹ và thú thẩm mỹ thời kì này chính là sự ưa chuộng vẻ đẹp thiên nhiên. Cái đẹp của tự nhiên đã trở thành “một yếu tố chất phác hỗn nhiên mà thiên hạ không ai có thể tranh hơn được”⁽¹⁵⁾. Nó là cảnh giới nghệ thuật cao nhất trong cõi nhân sinh. Cho nên, chúng ta có thể hiểu được vì sao từ thời kì này trở đi, các thi nhân lại quan tâm nhiều đến vẻ đẹp của cảnh vật tự nhiên. Và cũng từ thời kì này trở đi, trong lịch sử thơ ca Trung Hoa mới có sự xuất hiện của những bài thơ sơn thủy điển viên, những thi nhân sơn thủy điển viên, rồi cả thi phái sơn thủy điển viên để rồi tới thời Đường, sơn thủy điển viên trở thành một dòng thơ quan trọng, gần như tạo nên thanh sắc diện mạo toàn Đường thi.

2...Đến phong khí Thịnh Đường

Có lẽ, không ai còn nghi ngờ gì nữa về cái vòng hào quang rực rỡ mà hậu thế đặc biệt dành cho thơ Đường khi gọi nó là “thời đại hoàng kim của thơ ca Trung Quốc”, là “đỉnh cao bất tử” của thơ ca nhân loại hàng mấy ngàn năm nay. Thơ Đường có thể khiến bất kì ai cũng phải nghiêng mình thán phục bởi dung lượng khổng lồ cả về tác giả và tác phẩm (hơn 2.300 nhà thơ với hơn 48.900 bài thơ được sáng tác trong vòng hơn 300 năm, chưa kể một số lượng cũng không ít thơ bị thất tán do chiến tranh, loạn lạc); bởi sự phong phú, đa dạng của các trường phái thơ, các dòng thơ với các đề tài và thể loại; bởi sức kết tinh hiếm thấy khi trong một khoảng thời gian ngắn đã hun đúc nên những tài năng kiệt xuất mang tầm vóc nhân loại: Vương

Duy, Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị...; bởi sức sống bất tử cùng sức lay động và lan toả diệu kì khi trải qua hàng ngàn năm, nhân loại vẫn yêu thơ Đường, vẫn thuộc thơ Đường, vẫn học theo thơ Đường, vẫn tìm hiểu và khám phá thơ Đường. Trong vầng hào quang rực rỡ của Đường thi, thi phái sơn thủy điển viên cũng giành được cho mình một vòng nguyệt quế huy hoàng khi trở thành một thi phái lớn, chiếm giữ vị trí quan trọng của thi đàn và để lại những tên tuổi ngời sáng cả ngàn năm: Vương Duy, Mạnh Hạo Nhiên, Lý Bạch, Trữ Quang Hy, Bạch Cư Dị, Liễu Tông Nguyên... cùng những áng thơ bất hủ khiến hậu thế còn mãi phải cúi đầu ngưỡng mộ.

Kế thừa và phát huy truyền thống mỹ học ưa chuộng vẻ đẹp thiên nhiên có từ thời Ngụy Tấn Nam Bắc triều, các nhà thơ sơn thủy điển viên đời Đường tiếp tục truy tầm cái “hình thần”, “phong cốt” của vẻ đẹp tự nhiên. Đối với họ, thơ theo đuổi nét đẹp “thanh thủy xuất phù dung, thiên nhiên khử điều sức” (hoa sen ló mặt nước, đầy tính thiên nhiên chứ không cần phải trau chuốt). Hơn khi nào hết, các thi nhân sơn thủy điển viên thời kỳ này nhận ra thế giới tự nhiên mang vẻ đẹp không cần phô trương mà rực rỡ, không cần tô điểm mà thu hút lạ kì. Lắng tâm hồn mình, họ nghe được “gió thổi qua rừng, âm hưởng vang lên, điệu như tiếng đàn tiếng sáo; suối chảy trên đá, nghe có nhạc điệu như tiếng chuông tiếng khánh hoà nhau”. Nhờ vậy, họ thấy được “cái hình xuất hiện thì cái đẹp nảy sinh, thanh âm phát ra thì cái nhạc lộ rõ” và họ nhận ra “màu sắc tươi đẹp của mây, của ráng còn vượt quá cái tài khéo léo của người họa sĩ. Hoa lá cỏ cây không chờ đến tài của người dệt gấm mới đẹp”⁽¹⁶⁾. Cho nên, hơn khi nào hết, các thi nhân sơn thủy điển viên đời Đường mê say thiên nhiên, nỗ lực kiếm tìm cái đẹp của không gian vừa bao la vừa thâm sâu bên

ngoài thế giới chủ quan của họ. Vì vậy, đề tài thơ sơn thủy diên viên đời Đường rộng rãi, nội dung phong phú mà phong cách thi nhân thì đa dạng. Như thơ Vương Duy được hậu thế ngợi ca là “thi trung hữu họa”, hình tượng sơn thủy diên viên trong thơ được khắc họa tinh xảo tỉ mỉ, nhà thơ “có tài gọi ý cảnh, dùng ngôn ngữ tinh luyện, diễn đạt những cảm thụ riêng trước thiên nhiên, để lại một âm vang không hề phai nhạt”⁽¹⁷⁾. Thơ Mạnh Hạo Nhiên nổi tiếng thanh thoát cao nhã, hình tượng sơn thủy diên viên có khi tráng lệ tự nhiên có khi mới lạ quyến rũ, ngôn ngữ hàm súc ý vị, cảm nhận sâu sắc tinh tế. Thơ Lý Bạch thì khí thế mạnh mẽ, cách điệu hùng hồn, âm hưởng phóng khoáng phiêu dạt, hình tượng biến hoá siêu phàm. Thơ Đỗ Phủ tự nhiên hồn hậu, hình tượng thiên nhiên có khi mệnh mông xa vắng có lúc hùng mạnh sâu thẳm, phong thái biến ảo diệu hoạt, ngôn ngữ tinh xảo công phu. Thơ Liễu Tông Nguyên ý vị trong trẻo thanh đạm, hình tượng đẹp đẽ hài hoà, thần thái thâm trầm cao khiết... Với sự toả sáng của những tình điệu ấy, những phong cách ấy, chúng ta có lẽ không còn phải băn khoăn gì nữa về sức hấp dẫn diệu kì của thi phái sơn thủy diên viên đời Đường.

Ở phần trước, chúng tôi có đưa ra nhận xét rằng thơ sơn thủy diên viên gần như tạo nên thanh sắc diện mạo toàn Đường thi. Nhận xét này không hẳn đã quá ngoa ngôn. Vì rằng, bên cạnh thơ sơn thủy diên viên, diện mạo toàn Đường thi được tạo nên bởi rất nhiều thi phái khác như: thơ cung đình, thơ nhàn dật, thơ biên tái, thơ vịnh sử, thơ du tiên, thơ du hiệp, thơ viết về đề tài xã hội, thơ viết về phụ nữ, thơ tâm tình... nhưng chúng ta khó mà nhận định rằng thơ của tất cả các thi phái kia đều không miêu tả cảnh vật thiên nhiên, không mượn cảnh vật thiên nhiên để gửi gắm tâm tình. Theo nội hàm khái niệm

thơ sơn thủy diên viên thì cảnh vật thiên nhiên dù được miêu tả ca ngợi trực tiếp hay được mượn để kí thác tâm tình chủ quan đều là đối tượng thẩm mĩ của thi ca. Cảnh vật thiên nhiên theo nghĩa rộng nhất có thể được hiểu là toàn bộ thế giới tự nhiên bao quanh cuộc sống con người. Mặc dù toàn Đường thi có hơn 48.900 bài thơ, song số lượng đã được dịch sang tiếng Việt quả có khiêm tốn. Theo khảo sát của chúng tôi, hiện nay chỉ có khoảng hơn 1000 bài thơ Đường đã được dịch sang tiếng Việt. Dù chiếm số lượng vô cùng nhỏ bé so với toàn Đường thi nhưng đó là những bài thơ tiêu biểu và nổi tiếng, có thể xem là đã gọi được tương đối cái thần thái của toàn bộ thơ Đường.

CHÚ THÍCH:

(1): A.Gurevich, *Các phạm trù văn hoá trung cổ*, Hoàng Ngọc Hiến dịch, NXB Giáo dục, H.1996, tr.60.

(2), (5), (7), (8), (10), (12), (13): Dư Quan Anh-Tiên Chung Thư chủ biên, *Lịch sử văn học Trung Quốc*, Lê Huy Tiêu-Lương Duy Thứ... dịch, tập 1, NXB Giáo dục, H.1998, tr.52, tr.108, tr.121, tr.234, tr.332, tr.342, Tr.345.

(3), (6), (16): Aristote-Lưu Hiệp, *Nghệ thuật thơ ca-Văn tâm điều long*, Lê Đăng Bảng-Thành Thế Thái Bình-Đỗ Xuân Hà-Thành Thế Yên Bảy-Phan Ngọc dịch, NXB Văn học, H.1999, tr.146, tr.147, tr.126.

(4): Khâu Chấn Thanh, *Lí luận văn học nghệ thuật cổ điển Trung Quốc*, Mai Xuân Hải dịch, NXB Văn học, H.2001, tr.319.

(9), (11): Nguyễn Tôn Nhan, *Từ điển văn học cổ điển Trung Quốc*, NXB Văn nghệ TP HCM 1999, tr.807, tr.105.

(14), (15): Ngô Vinh Chính-Vương Miện Quý chủ biên, *Đại cương lịch sử văn hoá Trung Quốc*, Lương Duy Thứ chủ biên dịch, NXB VH TT, TP HCM 2004, tr.282, tr.283.

(17): Đàm Gia Kiện chủ biên, *Lịch sử văn hoá Trung Quốc*, Trương Chính-Nguyễn Thạch Giang-Phan Văn Các dịch, NXB KHXH, H.1993, tr.238.

T

óm tắt:

Sơn thủy diên viên là một thi phái thơ nổi tiếng đời Đường, có sức lôi cuốn kì diệu, gần như tạo nên thanh sắc diện mạo toàn Đường thi. Hai thi nhân mở đầu cho thi phái này là Đào Uyên Minh, Tạ Linh Vận đời Tấn. Đào Uyên Minh sở trường ca ngợi cảnh vật trong sáng, thanh bình của thiên nhiên thôn dã; Tạ Linh Vận sở

trường miêu tả khung cảnh núi cao sông dài hùng vĩ, phóng khoáng. Sau hai ông, thơ sơn thủy điển viên được sáng tác ngày càng nhiều, ngày càng tinh tế và giàu xúc cảm, để rồi đến đời Đường, nó tạo thành một vầng hào quang với những thi nhân bất tử như: Vương Duy, Mạnh Hạo Nhiên, Lí Bạch... Song, các nhà nghiên cứu có thể thấy rằng, ngay từ trước khi họ Đào, họ Tà được xem là thi nhân sơn thủy điển viên đầu tiên, những dòng thơ ca ngợi cảnh vật thiên nhiên đã xuất hiện trong Kinh Thi, Sở từ... - những tác phẩm đầu tiên của nền văn học Trung Quốc. Mặc dù cảnh vật thiên nhiên trong Kinh Thi, Sở từ... mới chỉ là đề tài tỉ hứng, là những hiện tượng thiên nhiên được miêu tả rời rạc, song ta có thể nhận ra tình cảm yêu mến thân thiết, quyến luyến và nương tựa nhiều vào thiên nhiên của con người thuở sơ khai. Trong tâm thức văn hóa sâu thẳm của người Trung Hoa, việc bày tỏ tình cảm yêu mến, ngợi ca đối với núi sông cây cỏ ruộng vườn là một điều hết sức tự nhiên và cần thiết. Đó cũng chính là một trong những nguyên nhân quan trọng hình thành nên thơ sơn thủy điển viên.